TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày: 27.7.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Nguyễn Văn Tuân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27.7.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1986 tại tỉnh T; Nơi cư trú: K144/34/14 đường B, tổ 15 phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kỹ sư nhiệt điện lạnh; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Song B (sinh năm: 1956) và bà Trịnh Thị P (sinh năm: 1957); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là bà Hoàng Thị H (sinh năm: 1990) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh tháng tháng 5.2018.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19.3.2018 đến ngày 13.4.2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13.4.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH dịch vụ - thương mại N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 378 đường Đ, quận K, TP. Đà Nẵng. vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số 27 đường B, phường N, quận L, TP Đà Nẵng. vắng mặt

- Ông Hồ Văn L, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện B, tỉnh Quảng Nam. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ- thương mại N tại Đà Nẵng và Công ty cổ phần V có chung kho chứa hàng tại số 243 đường C, Phường A, Quận K, TP. Đà Nẵng. Từ tháng 5 năm 2009 đến cuối tháng 6 năm 2009, Nguyễn Hoàng V, Đào Duy T và Nguyễn Văn H (cùng là nhân viên Công ty V) đã nhiều lần trộm cắp máy điều hòa nhiệt độ của Công ty TNHH dịch vụ- thương mại N. Trong đó, H và T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ (không chính xác được ngày) trong tháng 5 năm 2009, Công ty V giao cho Đào Duy T cùng Nguyễn Văn H và Trần Ngọc T1 đến kho 243 đường C, TP. Đà Nẵng lấy bồn tắm đem lắp ráp cho khách hàng. Sau khi lấy hàng, T và H rủ T1 lấy trộm máy điều hòa nhiệt độ, T1 không đồng ý và nói: "Bọn bây làm gì thì làm" rồi bỏ ra ngoài cửa kho. T và H lấy 01 bộ máy điều hòa nhãn hiệu Sumikura loại HST3-120 của công ty N rồi đem về nhà người quen của H trên đường H1 để cất giấu. H không tìm được người tiêu thụ nên H giữ lại sử dụng và đưa cho T số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, H còn cho T1 nhiều lần với số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) để T1 không tiết lộ sự việc cho ai biết. Sau khi bị phát hiện, H đã giao nộp bộ máy điều hòa này cho Cơ quan CSĐT Công an Quận Thanh Khê vào ngày 29/7/2009.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng xác định 01 (một) bộ máy điều hòa nhãn hiệu Sumikura loại HST3- 120 có giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 9 giờ 30 phút (không xác định được ngày) trong tháng 5 năm 2009, Đào Duy T cùng Nguyễn Văn H đến kho 243 đường C, Tp. Đà Nẵng để lấy bồn tắm lắp ráp cho khách hàng. Sau khi lấy hàng, T và H rủ nhau lấy trộm 01 bộ máy điều hòa nhiệt độ nhãn hiệu Sumikura loại HST3-120 hiệu Sumikura rồi đem về cất giấu tại phòng trọ của H ở phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. Sau đó, H cùng với Huỳnh Văn T2 (nhân viên Công ty N) thuê xe taxi chở bộ máy điều hòa trên vào thành phố K, tỉnh Quảng Nam, bán cho người quen của ông T2 là ông Hồ Văn L thỏa thuận bán với giá 4.000.000đ

(bốn triệu đồng). Sau đó, L nhờ người đem tiền ra đưa cho T2 để trả tiền mua máy điều hòa. T2 đưa số tiền 4.000.000 đồng cho T thì T trả cho T2 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền thuê xe taxi và cho T2 thêm 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại T giữ tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xác định 01 (một) bộ máy điều hòa nhãn hiệu Sumikura loại HST3-120 có giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn H bỏ trốn nên ngày 12/4/2010, Cơ quan CSĐT Công an Quận Thanh Khê ra Quyết định truy nã số: 06. Đến ngày 19/3/2018, Nguyễn Văn H bị bắt và đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH dịch vụ- thương mại N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã bị tạm giữ 26 ngày nên đề nghị Hội đồng xét xử quy đổi thời gian tạm giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng tháng 5 năm 2009, bị cáo là nhân viên lái xe của Công ty TNHH dịch vụ- thương mại N, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty, bị cáo Nguyễn Văn H cùng với Đào Duy T đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp máy điều hòa nhiệt độ tại kho chứa hàng, địa chỉ: số 243 đường C, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt bất hợp pháp đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo H và Đào Duy T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức và phân công người cảnh giới, người thực hiện. Bị cáo H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của của Công ty TNHH dịch vụ- thương mại N mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo H đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Khê đã có quyết định truy nã bị cáo theo quy định và đến ngày 19.3.2018, bị cáo bị bắt. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ vừa mới sinh con được 3 tháng tuổi. Do vậy, cần vận dụng tình tiết

giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét thấy, mặc dù đã trốn truy nã nhưng từ năm 2009 đến nay, bị cáo đã tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo đang có công việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo đã không còn nguy hiểm cho xã hội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có địa chỉ rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vận dụng quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH dịch vụ- thương mại N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Hoàng V và Đào Duy T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có hiệu lực pháp luật nên không đề cập đến.

[8] Đối với hành vi của Trần Ngọc T1 và Huỳnh Văn T2 đã bị công an Quận Thanh Khê ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (hiện nay các đối tượng đã chấp hành xong quyết định xử phạt).

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 26 ngày tạm giữ, tạm giam = 78 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 9 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận

được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập/tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Văn H về Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tung;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
- *Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;*
- *UBND phường Hòa Khánh Bắc;*
- *Lưu Hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh